

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày: 14-3-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quốc Văn  
Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1975 (có mặt)

Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà Trịnh Kim B, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày của ông Nguyễn Vũ B:***

Từ năm 2019 đến năm 2020 bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B mở hội, bà Trịnh Kim B tham gia chơi nhiều dây hội do bà T, ông B là chủ. Đến ngày 05/6/2020, bà Trịnh Kim B ký biên nhận vay với bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B, nội dung bà B nợ bà T và ông B số tiền 389.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, hiện sau 01 tháng sẽ thanh toán đủ. Sau khi vay nợ, bà B chỉ thanh toán cho bà T, ông B tiền lãi 17.000.000 đồng rồi ngưng không thanh toán vốn và lãi cho đến nay.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ B, bà Nguyễn Thị Mỹ T khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Kim B có nghĩa vụ thanh toán cho ông bà tiền vay vốn 389.000.000 đồng và

lãi suất tính theo mức thỏa thuận 1,5%/tháng, thời gian tính từ ngày 05/6/2020 cho đến nay, vợ chồng ông thống nhất đối trừ số tiền lãi 17.000.000 đồng vào số tiền lãi bà B có nghĩa vụ thanh toán.

***Trình bày của ông Nguyễn Thị Mỹ T:***

Bà T thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chồng là ông Nguyễn Vũ B, không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B khởi kiện bà Trịnh Kim B tại Tòa án nhân dân huyện Thới Bình để yêu cầu bà B thanh toán nợ vay. Bà B là bị đơn, có nơi cư trú tại ấp B, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[1.2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng bà Trịnh Kim B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B với bà Trịnh Kim B là thực tế có xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Theo Giấy xác nhận nợ tiền đề ngày 05/6/2020 thể hiện bà B có nợ của bà T, ông B số tiền 389.000.000 đồng, bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà B phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà T và ông B. Do đó, yêu cầu của bà T và ông B đối với bà B về việc thanh toán nợ vay là có cơ sở chấp nhận toàn bộ. Buộc bà Trịnh Kim B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B số tiền vay vốn 389.000.000 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu thanh toán lãi của nguyên đơn: Tại phiên, ông B, bà T trình bày giữa vợ chồng ông bà và bà B có thỏa thuận miệng mức lãi suất 1,5%/tháng/tổng số tiền, thời hạn thanh toán sau khi ký biên nhận 01 tháng, khi bán được nhà bà B sẽ thanh toán số tiền trên, bà B chỉ thanh toán một khoản lãi rồi ngưng cho đến nay nên ông B, bà T yêu cầu bà B thanh toán lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thời gian thanh toán từ ngày 05/6/2020 cho đến nay, có đối trừ với tiền lãi mà bà B đã thanh toán trước đó. Xét thấy, mặc dù các đương không có thỏa thuận lãi suất tại biên nhận ngày 05/6/2020 nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn xác định hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau và thừa nhận bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi 17.000.000 đồng, nguyên đơn chấp nhận đối trừ vào số tiền lãi mà bị đơn có nghĩa vụ thanh toán. Giữa nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận mức lãi suất 1,5%/năm là không vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu thanh toán lãi của bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B đối với bà Trịnh Kim B về việc thanh toán lãi. Số tiền nợ lãi của bà B được tính như sau:  $389.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ năm} \times 08 \text{ tháng} \times 09 \text{ ngày} \times 1,5\%/\text{tháng} = 328.510.500 \text{ đồng}$ . Bà T và ông B thống nhất đối trừ 17.000.000 đồng đã nhận trước đó nên bà B còn nợ lại bà T, ông B tiền lãi:  $328.510.500 \text{ đồng} - 17.000.000 \text{ đồng} = 311.510.500$ . Buộc bà B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà T và ông B tiền lãi 311.510.500 đồng (ba trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn năm trăm đồng).

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, cần buộc bà Trịnh Kim B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B số tiền vay vốn 389.000.000 đồng, lãi 311.510.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 700.510.500 đồng (*bảy trăm triệu năm trăm mười nghìn năm trăm đồng*).

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác: Trường hợp bà Trịnh Kim B chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà B phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B đối với bà Trịnh Kim B về việc thanh toán nợ vay.

Buộc bà Trịnh Kim B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B tiền vay vốn 389.000.000 đồng, lãi 311.510.500 đồng, tổng cộng vốn và lãi 700.510.500 đồng (*bảy trăm triệu năm trăm mười nghìn năm trăm đồng*). Theo giấy xác nhận nợ tiền ngày 05/6/2020 giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B với bà Trịnh Kim B.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Mỹ T, ông Nguyễn Vũ B có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Trịnh Kim B chậm thanh toán số tiền nêu trên cho bà T và ông B thì hàng tháng bà B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Kim B phải nộp 32.020.000 đồng (*ba mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn, lấy tròn số*).

Ngày 17/10/2023, bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Vũ B có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 9.725.000 đồng (*chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003935, bà T và ông B được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Lan Anh**